

# BÀI 29: ĐẶC ĐIỂM CHUNG- VAI TRÒ CHÂN KHỚP

## I - ĐẶC ĐIỂM CHUNG

Một số đặc điểm của các đại diện ngành Chân khớp

- Có bộ xương ngoài bằng kitin nâng đỡ, che chở.
- Các chân phân đốt khớp động.
- Qua lột xác mà tăng trưởng cơ thể.

## II - SỰ ĐA DẠNG Ở CHÂN KHỚP

### 1. Đa dạng về cấu tạo và môi trường sống

| STT | Tên đại diện        | Môi trường sống |        |       | Các phần cơ thể | Râu      |          | Chân ngực (số đôi) | Cánh     |       |
|-----|---------------------|-----------------|--------|-------|-----------------|----------|----------|--------------------|----------|-------|
|     |                     | Nước            | Nơi ẩm | Ở cạn |                 | Số lượng | Không có |                    | Không có | Có    |
| 1   | Giáp xác (tôm sông) | +               |        |       | 2               | 2 đôi    |          | 5 đôi              | +        |       |
| 2   | Hình nhện (nhện)    |                 | +      | +     | 2               |          | +        | 4 đôi              | +        |       |
| 3   | Sâu bọ (châu chấu)  |                 |        | +     | 3               | 1 đôi    |          | 3 đôi              |          | 2 đôi |

### 2. Đa dạng về tập tính

Thần kinh phát triển cao ở Chân khớp đã giúp chúng rất đa dạng về tập tính.

## III- VAI TRÒ THỰC TIỄN

Với số lượng loài lớn, mỗi loài lại thường sinh ra số lượng cá thể rất lớn nên chân khớp có vai trò thực tiễn to lớn.

\* Có lợi:

- Làm thực phẩm như tôm, cua, ...
- Thụ phấn cho cây trồng như ong, bướm, ...
- Bắt sâu bọ có hại như nhện, bọ cạp, ...
- Nguyên liệu làm mắm như tôm, tép, ....
- Xuất khẩu như tôm hùm, tôm sú, ...

\* Có hại:

- Làm hại cây trồng như nhện đỏ, ...
- Làm hại đồ gỗ trong nhà như mối, ...
- Có hại cho giao thông đường thủy như con sun, ...
- Truyền nhiều bệnh nguy hiểm như ruồi, muỗi, ..

DẶN DÒ: HỌC BÀI

-LÀM BT 1,2,3/98

## BÀI 30: ÔN TẬP ĐV KXS

### I. TÍNH ĐA DẠNG CỦA ĐỘNG VẬT KHÔNG XƯƠNG SỐNG

| Ngành Động vật nguyên sinh                                                                        | Ngành Ruột khoang                                                                         | Các ngành Giun                                                                 | Ngành Thân mềm                                                                                | Ngành Chân khớp                                                      |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|
| <b>Trùng roi</b><br>– Có roi<br>– Có các hạt diệp lục                                             | <b>Hải quỳ</b><br>– Cơ thể hình trụ<br>– Nhiều tua miệng<br>– Thường có vách xương đá vôi | <b>Sán dây</b><br>– Cơ thể dẹp<br>– Thường có hình lá hoặc kéo dài             | <b>Ốc sên</b><br>– Vỏ đá vôi xoắn ốc<br>– Có chân lẻ                                          | <b>Con tôm</b><br>– Có chân bơi, chân bò<br>– Thở bằng mang          |
| <b>Trùng biến hình</b><br>– Có chân giả<br>– Có nhiều không bào<br>– Luôn luôn thay đổi hình dạng | <b>Sứa</b><br>– Cơ thể hình chuông<br>– Thủy miệng kéo dài                                | <b>Giun dưa</b><br>– Cơ thể hình ống dài thườn 2 đầu<br>– Tiết diện ngang tròn | <b>Vẹm</b><br>– Hai mảnh vỏ đá vôi<br>– Có chân lẻ                                            | <b>Nhện</b><br>– Có 4 đôi chân<br>– Thở bằng phổi và ống khí         |
| <b>Trùng đế giày</b><br>– Có miệng và khe miệng<br>– Có nhiều lông bơi                            | <b>Thủy tức</b><br>– Cơ thể hình trụ<br>– Có tua miệng                                    | <b>Giun đất</b><br>– Cơ thể phân đốt<br>– Có chân bên hoặc tiêu giảm           | <b>Mực</b><br>– Vỏ đá vôi tiêu giảm hoặc mất<br>– Cơ chân phát triển thành 8 hay 10 tua miệng | <b>Bọ hung</b><br>– Có 3 đôi chân<br>– Thở bằng ống khí<br>– Có cánh |

### II TẦM QUANG TRỌNG THỰC TIỄN CỦA ĐVKXS

+ Ví dụ để nêu lên tầm quan trọng của động vật không xương sống đối với con người.

- Làm thực phẩm: tôm, cua, mực, vẹm.
- Có giá trị xuất khẩu: tôm, mực.
- Có giá trị dinh dưỡng, chữa bệnh: ong, mật ong.
- Tuy nhiên, cũng có một số động vật không xương sống gây hại cho cây trồng (ốc sên, nhện đỏ, sâu hại...) và một số gây hại cho người và động vật (sán dây, giun dưa, chấy,...).

DẶN DÒ: HỌC BÀI

## **BÀI 31: CÁ CHÉP**

### **I - ĐỜI SỐNG**

Cá chép sống trong môi trường nước ngọt (hồ, ao, ruộng, sông, suối...). Chúng ưa các vực nước lặng. Cá chép ăn tạp : ăn giun, ốc, ấu trùng côn trùng và thực vật thủy sinh. Cá chép là động vật biến nhiệt.

Đến mùa sinh sản, cá chép cái đẻ trứng với số lượng lớn từ 15 - 20 vạn trứng vào các cây thủy sinh. Cá chép đực bơi theo tưới tinh dịch chứa tinh trùng thụ tinh cho trứng (thụ tinh ngoài). Những trứng thụ tinh sẽ phát triển thành phôi.

### **II - CẤU TẠO NGOÀI**

#### **1. Cấu tạo ngoài**

Thân cá chép hình thoi dẹp bên, mắt không có mi mắt, có hai đôi râu, thân phủ vảy xương, tỉ lên nhau xếp như ngói lợp; bên ngoài vảy có một lớp da mỏng, có các tuyến tiết chất nhầy. Vây cá có những tia vây được căng bởi da mỏng. Vây chẵn gồm vây ngực và vây bụng. Vây lẻ gồm vây lưng, vây hậu môn và vây đuôi.

#### **2. Chức năng của vây cá**

Khi bơi cá uốn mình, khúc đuôi mang vây đuôi đẩy nước làm cá tiến lên phía trước. Đôi vây ngực và đôi vây bụng, ngoài chức năng giữ thăng bằng cho cá, còn giúp cá bơi hướng lên trên hoặc bơi hướng xuống dưới, rẽ phải, rẽ trái, dừng lại hoặc bơi đứng. Vây lưng và vây hậu môn làm tăng diện tích dọc của thân giúp cá khi bơi không bị nghiêng ngả.

DẶN DÒ: HỌC BÀI

-LÀM BT 1,2,3,4/104

## **BÀI 32: MỔ CÁ**

### **I. CHUẨN BỊ:**

- Cá chép nhỏ( nhóm 4-6 hs một mẫu mổ)
- Bộ đồ mổ, khay mổ, đinh ghim
- Mẫu mổ
- Mô hình

### **II. NỘI DUNG**

#### **1. Cách mổ:** Dựa vào hình 32.1 sgk/106

- Cách một vết trước hậu môn, mổ theo hình ( tránh cắt vào nội quan vùng bụng. tim ) Cắt vòng theo nắp mang sau đó cắt qua các xương sườn, cột sống. Cuối cùng cắt tiếp xương nắp mang theo các đường hình 32.1

#### **2. Quan sát cấu tạo trong trên mẫu**

- Xác định các vị trí: tim, dạ dày, ruột gan, mật, thận, tinh hoàn, buồng trứng, bóng hơi
- Gỡ dần ruột, tách mỡ dính vào ruột, quan sát các cơ quan rõ hơn
- Quan sát xương cá
- Quan sát mẫu mô não cá
- Trao đổi, nhận xét vị trí các cơ quan, vai trò theo bảng sgk/107